

STT	MÃ SỐ	GIÁ + VAT (VND)	KÍCH THƯỚC	DIỄN GIẢI
ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ - TEMPERATURE CONTROLLER (Digital)				
48	TC3YF-14R-NTC	709,000	72 x 36	Điều khiển lạnh, 1 out relay, đầu dò NTC
49	TC3YF-14R-RTD	709,000		Điều khiển lạnh, 1 out relay, đầu dò RTD (PT100)
50	TC3YF-34R-NTC	929,000		Điều khiển lạnh, 3 out relay, đầu dò NTC
51	TC3YF-34R-RTD	929,000		Điều khiển lạnh, 1 out relay, đầu dò RTD (PT100)
52	T3NI-	905,000	48 x 24	Màn hình LCD, hiển thị nhiệt
53	TD4SP-N4R	1,517,000	48 x 48	Phím bấm, loại 8 chân tròn, ngõ ra relay/ssr/4-20mA
54	TD4M-14R/S/C	1,713,000	72 x 72	Phím bấm, ngõ ra relay/ssr/4-20mA + 1 cảnh báo
55	TD4M-N4R/S/C	1,640,000		Phím bấm, ngõ ra relay/ssr/4-20mA
56	TD4L-14R/C	1,835,000	96 x 96	Phím bấm, ngõ ra relay+ssr/4-20mA + 1 cảnh báo
57	TD4L-24R/C	1,885,000		Phím bấm, ngõ ra relay+ssr/4-20mA + 2 cảnh báo
58	TD4H-14R	1,762,000	48 x 96	Phím bấm, ngõ ra relay+ssr/4-20mA + 1 cảnh báo
59	TD4H-24R	1,835,000	49 x 96	Phím bấm, ngõ ra relay+ssr/4-20mA + 2 cảnh báo
60	T3S-	1,664,000	48 x 48	Phím bấm, ngõ ra relay/ssr/4-20mA
61	T3H-	1,909,000	48 x 96	
62	T3HA-	2,129,000		Phím bấm, ngõ ra relay/ssr/4-20mA + 1 cảnh báo
63	T4YI-	1,248,000	72 x 36	Đồng hồ hiển thị nhiệt
64	T4WI-	1,248,000	96 x 48	
65	T4WM-	2,301,000		Hiển thị 5 kênh đầu dò, K(CA)hoặc Pt100
66	T4M-	1,786,000	72 x 72	Phím bấm, ngõ ra relay/ssr/4-20mA
67	T4MA-	2,129,000		Phím bấm, ngõ ra relay/ssr/4-20mA + 1 cảnh báo
68	T4L-	2,129,000	96 x 96	Phím bấm, ngõ ra relay/ssr/4-20mA
69	T4LA-	2,496,000		Phím bấm, ngõ ra relay/ssr/4-20mA + 1 cảnh báo
70	T4LP-	2,570,000		Phím bấm, 2 Out: R/SSR, 2 cài đặt
ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ - TEMPERATURE CONTROLLER (Analog)				
71	TOS-	611,000	48 x 48	Nút vặn, 0~100, 200, 400, đầu dò:K(CA)/RTD
72	TOM-	807,000	72 x 72	
73	TOL-	807,000	96 x 96	
ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ - ĐỘ ẨM- TEMPERATURE/HUMIDITY CONTROLLER				
74	THD-R-C,V	2,790,000	W60XH80X33.5mm	Để trong phòng. C out 4-20mA, V out 1-5VDC
75	THD-R-T	3,182,000		Để trong phòng. Truyền thông RS 485
76	THD-D1-C,V	3,770,000	W72XH85X34mm	Gắn đường ống, dài 100mm. C out 4-20mA, V out 1-5VDC
77	THD-D1-T	3,966,000		Gắn đường ống, dài 100mm. Truyền thông RS485
78	THD-D2-C,V	3,770,000		Gắn đường ống, dài 200mm. C out 4-20mA, V out 1-5VDC
79	THD-D2-T	3,966,000		Gắn đường ống, dài 200mm. Truyền thông RS485
BỘ ĐIỀU KHIỂN NGUỒN				
80	SPC1-35	1,506,000	100-240VAC	In: 1-5VDC, 4-20A, VR; 1kΩ, tải 35A
81	SPC1-50	1,902,000		In: 1-5VDC, 4-20A, VR; 1kΩ, tải 50A
BỘ CHUYỂN TÍN HIỆU TỪ RS 232 SANG RS 485				
82	SCM-38I	2,034,000	12-24VDC	Chuyển từ RS 232 sang RS 485